TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ****** Số: **31/2022/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** ---------- *Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc dân sự về Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa:

1. Bà **Tô Kim H**, sinh năm 1974; Hộ chiếu số: N… do Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan cấp ngày 19/4/2017.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1 phường B, quận T, thành phố Hà Nội;

Sinh sống và làm việc: UL. PW 59.05 – 090 R, WARSZAWA POLAND.

Hiện đang tạm trú: Số 5 ngõ 98, tổ 1 phường B, quận T, thành phố Hà Nội;

2. Ông **Mai Văn T ,** sinh năm 1958;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 5 khu phố H, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nơi ở: Lô 24 Khu Q, đường D, phường K, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào điều 144; khoản 2 điều 149; điều 150; điều 212; điều 213 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 54, điều 55; điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà **Tô Kim H** và ông **Mai Văn T.**

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:** Bà Tô Kim H và ông Mai Văn T có 02 con chung là Mai Vân N sinh ngày 31/10/1997 và Mai Văn B sinh ngày 16/01/2001. Khi ly hôn, do các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung:** Bà Tô Kim H và ông Mai Văn T thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung.

* **Về lệ phí**: Bà Tô Kim H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0000615 ngày 07/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Lam